

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CÙ LAO DUNG
TỈNH SÓC TRĂNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 30 - 9 -2019

V/v ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÙ LAO DUNG, TỈNH SÓC TRĂNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hồ Mỹ Xuyên

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Ngô Som Nang.

2. Ông Dương Hồng Hải.

- Thư ký phiên tòa: Ông Tô Văn Thừa –Thư ký của Tòa án nhân dân huyện Cù Lao Dung, tỉnh Sóc Trăng.

Ngày 30 tháng 9 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cù Lao Dung, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm vụ án thụ lý số: 99/2019/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 7 năm 2019 về việc: “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 23/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 12 tháng 9 năm 2019, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Trần Thị V, sinh năm: 1977. Cư trú tại: ấp Ng, xã A, huyện C, tỉnh Sóc Trăng (có mặt).

2. Bị đơn: Lý Văn T, sinh năm: 1978. Cư trú tại: ấp L, xã A, huyện C, tỉnh Sóc Trăng (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 02 tháng 7 năm 2019, bản tự khai ngày 06 tháng 8 năm 2019 và tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn là chị Trần Thị V trình bày:

Về hôn nhân: Chị Trần Thị V và anh Lý Văn T tự nguyện tổ chức lễ cưới theo phong tục địa phương vào ngày 26/10/2016, nhưng không có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật. Sau thời gian chung sống hạnh phúc đến tháng 12/2017 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng bất đồng ý kiến trong cuộc sống, nên cuộc sống vợ chồng không còn hạnh phúc, chị V và anh T sống ly thân từ tháng 5/2018 cho đến nay. Nay chị V xét thấy tình cảm vợ chồng giữa chị và anh T không còn, nên chị V yêu cầu Tòa án tuyên bố giữa chị và anh T không phải là vợ chồng; Về con chung: Trong quá trình chung sống giữa chị

V và anh T không có con chung, nên chị V không có yêu cầu gì; Về tài sản chung và nợ chung: Chị V không có yêu cầu gì.

Tại phiên tòa sơ thẩm, bị đơn là anh Lý Văn T trình bày: Anh T đồng ý theo yêu cầu của chị V là yêu cầu Tòa án tuyên bố giữa anh và chị V không phải là vợ chồng; Về con chung: Anh T không có yêu cầu gì; Về tài sản chung và nợ chung: Anh T không có yêu cầu gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng. Tòa án nhân dân huyện Cù Lao Dung, tỉnh Sóc Trăng nhận định:

[2] *Về nội dung vụ án:*

[2.1] *Về hôn nhân:* Chị Trần Thị V và anh Lý Văn T có tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán tại địa phương vào ngày 26/10/2016, trên tinh thần tự nguyện của anh chị, nhưng không có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Trong thời gian chung sống do vợ chồng bất đồng ý kiến trong cuộc sống, nên đời sống hôn nhân không còn hạnh phúc, kéo dài đến tháng 5/2018 thì anh chị sống ly thân cho đến nay. Tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay, chị V yêu cầu Tòa án tuyên bố giữa chị và anh T không phải là vợ chồng. Anh T cũng yêu cầu Tòa án tuyên bố giữa anh và chị V không phải là vợ chồng.

Hội đồng xét xử xét thấy: Chị V và anh T chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2016, có đủ điều kiện kết hôn theo quy định tại Điều 8 của Luật hôn nhân và gia đình, nhưng anh chị không đăng ký kết hôn theo quy định tại khoản 1 Điều 9 của Luật hôn nhân và gia đình, nên không được pháp luật công nhận là vợ chồng. Tại phiên tòa hôm nay, chị V yêu cầu Tòa án tuyên bố giữa chị và anh T không phải vợ chồng là hoàn toàn phù hợp theo quy định tại khoản 1 Điều 14, khoản 2 Điều 53 của Luật Hôn nhân và gia đình. Vì vậy, căn cứ vào khoản 1 Điều 14, khoản 2 Điều 53 của Luật Hôn nhân và gia đình xử tuyên bố không công nhận chị V và anh T là vợ chồng.

[2.2] *Về con chung:* Chị V và anh T không có yêu cầu, nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[2.3] *Về tài sản chung và nợ chung:* Chị V và anh T không có yêu cầu gì, nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[2.4] *Về án phí dân sự sơ thẩm:* Chị V phải chịu nghĩa vụ án phí đối với vụ án hôn nhân và gia đình là 300.000 đồng; Anh T không phải nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Ngoài ra, căn cứ vào Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự, tuyên quyền kháng cáo cho các đương sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 35, khoản 4 Điều 147, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 9, khoản 1 Điều 14, khoản 2 Điều 53 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 17 Luật phí và Lệ phí; Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội; Điều 26 của Luật Thi hành án dân sự.

Tuyên xử: Xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị V.

1. Về hôn nhân: Tuyên bố không công nhận chị Trần Thị V và anh Lý Văn T là vợ chồng.

2. Về con chung: Không có.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Chị V và anh T không có yêu cầu gì, nên không đặt ra xem xét giải quyết.

4. Án phí dân sự sơ thẩm: Chị Trần Thị V phải nộp 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) án phí hôn nhân và gia đình, nhưng chị V được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) theo biên lai thu tạm ứng án phí lệ phí, Tòa án số 0006121 ngày 02 tháng 7 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cù Lao Dung, tỉnh Sóc Trăng. Như vậy, chị V đã nộp xong tiền án phí Hôn nhân và gia đình; Anh Lý Văn T không phải nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Báo cho chị V và anh T biết được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (*Mười lăm*) ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND huyện Cù Lao Dung;
- Chi cục THADS huyện Cù Lao Dung;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hồ Mỹ Xuyên